

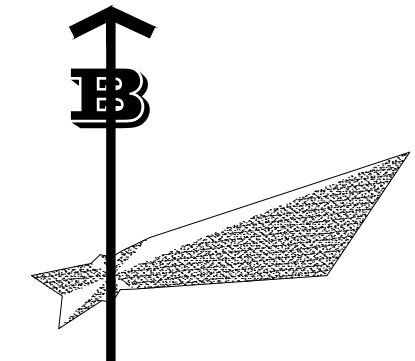
HUYỆN KRÔNG PÁC - TỈNH ĐĂKLẮK

QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỶ LỆ 1/500

KHU ĐÔNG BẮC THỊ TRẤN PHƯỚC AN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH

SỬ DỤNG ĐẤT (ĐIỀU CHỈNH QĐ 2817/QĐ-UBND)



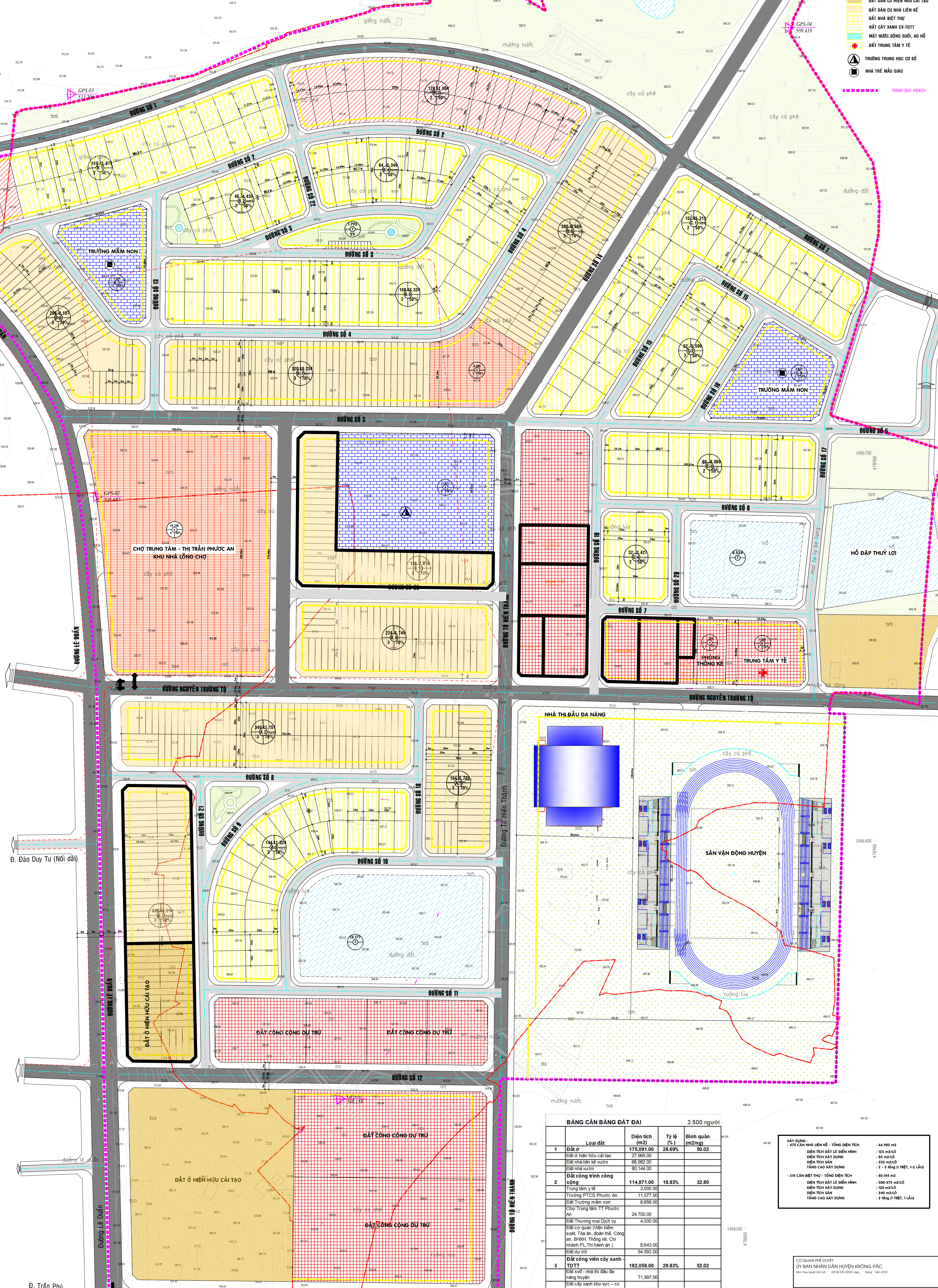
TL: 1/500

25 0 25 50 100

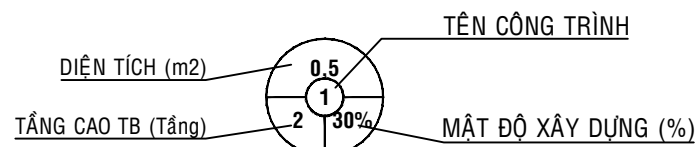
KÝ HIỆU:



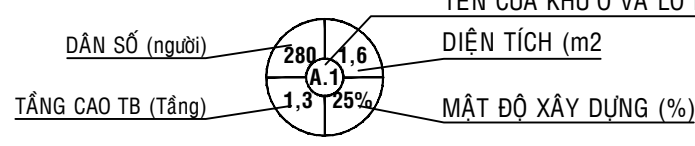
BIÊN GIỚI QUY HOẠCH



VÒNG CHỈ TIÊU KHU CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG



VÒNG CHỈ TIÊU KHU Ở



VÒNG CHỈ TIÊU KHU CÂY XANH



GHI CHÚ:

1. TT HÀNH CHÁNH
3. TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ PHỔ THÔNG CƠ SỞ
4. NHÀ TRÈ - MẪU GIÁO
5. TT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
6. TT Y TẾ
7. CÔNG VIÊN VĂN HÓA ĐTTT - CÂY XANH CÁCH LY
8. AO HỒ CẢI TẠO

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI						3.500 người
STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /người)		
1	Đất ở	175.091,00	28,69%	50,02		
	Đất ở hiện hữu cải tạo	27.965,00				
	Đất nhà liền kề	66.982,00				
	Đất nhà biệt thự	80.144,00				
2	Đất công trình công cộng	114.871,00	18,83%	32,80		
	Trường mầm non	2.000,00				
	Trường THCS Phước An	11.077,00				
	Đất trường mầm non	8.858,00				
	Chợ Trung tâm TT Phước An	24.700,00				
	Đất thương mại dịch vụ	4.000,00				
	Đất cơ quan (Văn phòng, Tòa án, Đoàn thể, Công an, Bệnh viện, Trung tâm, Chi cục, PL, Thi hành, v.v.)	8.643,00				
	Đất dự trữ	54.563,00				
3	Đất công viên cây xanh - ĐTTT	182.058,00	29,83%	52,02		
	Đất vườn - nhà thi đấu	71.987,00				
	Đất cây xanh khu vực - công viên	4.072,00				
	Đất sân bóng	80.035,00				
	Đất công viên cây xanh khu vực	25.963,00				
4	Đất giao thông - sân bãi	138.251,00	22,65%	39,50		
	TỔNG CỘNG	610.271,00	100,00%			

STT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	TỔNG DT LÔ (m ²)	TỔNG DT XD (m ²)	TÁNG CAO (Tầng)	MẬT ĐỘ XD (%)	CHI CHU
1	NHÀ LIỀN KỀ	478	86.982	46.847	2	54%	
2	KHU A.1	48	8.484	4.483	2	52%	
3	KHU A.2	88	11.181	7.886	2	70%	
4	KHU A.3	41	8.782	4.088	2	47%	
5	KHU B.1	52	8.137	5.686	2	70%	
6	KHU B.2	88	10.284	7.886	2	77%	
7	KHU B.3	79	9.989	6.989	2	70%	
8	KHU B.4	48	8.786	4.134	2	47%	
9	KHU B.5	48	7.986	4.981	2	62%	
10	NHÀ BIỆT THỰ	214	80.144	40.072	1	50%	
11	KHU C.1	38	11.084	5.912	1	53%	
12	KHU C.2	28	10.684	5.302	1	49%	
13	KHU C.3	13	4.483	2.241	1	50%	
14	KHU C.4	18	6.389	3.194	1	50%	
15	KHU C.5	42	16.284	8.142	1	50%	
16	KHU C.6	38	13.183	7.886	1	60%	
17	KHU C.7	13	5.989	2.989	1	50%	
18	KHU C.8	20	8.989	4.489	1	50%	
19	KHU C.9	8	3.427	1.714	1	50%	
20	CÔNG TRÌNH G. X. M. C.	688	147.125	86.589			

XÂY DỰNG:	- 1 KHU NHÀ LIỀN KỀ - TỔNG DIỆN TÍCH	66.982 m ²
	- 1 KHU NHÀ BIỆT THỰ - TỔNG DIỆN TÍCH	80.144 m ²
	- 1 KHU NHÀ LIỀN KỀ - TỔNG DIỆN TÍCH	114.871 m ²
	- 1 KHU NHÀ BIỆT THỰ - TỔNG DIỆN TÍCH	214.000 m ²
	- 1 KHU NHÀ LIỀN KỀ - TỔNG DIỆN TÍCH	114.871 m ²
	- 1 KHU NHÀ BIỆT THỰ - TỔNG DIỆN TÍCH	214.000 m ²

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KRÔNG PÁC

ĐƠN VỊ CHẾ ĐỒ: PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KRÔNG PÁC

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔNG BẮC THỊ TRẤN PHƯỚC AN, HUYỆN KRÔNG PÁC.

TÊN BẢN VẼ: ĐIỀU CHỈNH BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Ngày vẽ: 15/05/2024

Thị trấn: THỊ TRẤN PHƯỚC AN

Thị trấn: THỊ TRẤN PHƯỚC AN

Thị trấn: THỊ TRẤN PHƯỚC AN

Thị trấn: THỊ TRẤN PHƯỚC AN

Thị trấn: THỊ TRẤN PHƯỚC AN

Thị trấn: THỊ TRẤN PHƯỚC AN

Thị trấn: THỊ TRẤN PHƯỚC AN